

Số: 18/CBTT-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hà Nội

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG**
 - Mã chứng khoán: VMT
 - Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
 - Điện thoại: (84-23) 6382 1240 - Fax: (84-23) 6382 1310
 - Website: www.vinatransdn.com.vn
 - Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (chi tiết như file đính kèm).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/4/2026 tại đường dẫn <https://www.vinatransdn.com.vn/co-dong/bao-cao-thuong-nien>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Văn Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 17/2026/BCTN-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- 1.1. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
- 1.2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400426836 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 03/09/2025.
- 1.3. Vốn điều lệ: 61.425.000.000 VND.
- 1.4. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 61.425.000.000 VND.
- 1.5. Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- 1.6. Số điện thoại: 0236 382 1240
- 1.7. Số fax: 0236 382 1310
- 1.8. Website: www.vinatransdn.com.vn
- 1.9. Mã cổ phiếu: VMT.
- 1.10. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được thành lập trên cơ sở chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng theo Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/7/2002 của Bộ Thương mại và được Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 ngày 12/8/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 20 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 03/09/2025. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Trải qua hơn 23 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm.

Những cột mốc phát triển quan trọng:

- **Năm 2002** : Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung – Vinatrans Danang thành lập ngày 12/08/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng.
- **Năm 2006** : Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đã phát hành thành công 300.000 cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 6.000.000.000 đồng.

- **Năm 2007** : Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh, tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng.
- **Năm 2016** : Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP để tăng vốn điều lệ lên 15.750.000.000 đồng.
- **Năm 2020** : Ngày 22/12/2020, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, gọi tắt là VSD (nay Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, gọi tắt là VSDC) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 82/2020/GCNCP-VSD.
- **Năm 2021** : Công ty phát hành thành công 1.575.000 cổ phiếu riêng lẻ để đầu tư Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, tăng vốn điều lệ lên 31.500.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2021, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng khánh thành tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Cẩm Lệ. Theo đó, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có tổng diện tích hơn 10.076 m², sức chứa 13.000 pallets (tương đương với 8.500 tấn hàng) với đầy đủ kho mát, kho lạnh, 12 cửa nhập và xuất hàng. Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng là một trong những Trung tâm Logistics hàng đầu tại khu vực các tỉnh miền Trung Việt Nam.

- **Năm 2022** : Ngày 11/01/2022, Công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh lần 1 số 82/2020/GCNCP-VSD-1 với mức vốn điều lệ tại thời điểm cấp là 31.500.000.000 đồng.

Ngày 06/10/2022, Công ty trở thành công ty đại chúng theo công văn số 6697/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 06/10/2022. Theo đó, tại thời điểm chính thức là công ty đại chúng, vốn điều lệ của Công ty là 31.500.000.000 đồng với 123 cổ đông.

Ngày 16/12/2022, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng hoàn thành và đưa vào khai thác vận hành.

- **Năm 2023** : Ngày 06/01/2023, Cổ phiếu của Công ty được giao dịch lần đầu tiên trên sàn UPCOM.
- **Năm 2025** : Công ty phát hành thành công 2.992.500 cổ phiếu để trả gốc vay, tăng vốn điều lệ lên 61.425.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức.	4933 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại; Đóng gói và sửa chữa bao bì.	3290
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan.	5210

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận cho các hãng tàu vận tải nước ngoài; Đại lý hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan, khai thuế hải quan, kiểm kiện hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	5229
7	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhận gửi, chuyển phát chứng từ, ấn phẩm, gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác.	5320
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc.	6810

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có trụ sở chính được đặt tại Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Các địa điểm kinh doanh/chỉ nhánh/văn phòng đại diện khác của Công ty:
 - + Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
 - + Chi nhánh Quy Nhơn đặt tại 109 - 111 Lê Đức Thọ, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
 - + Văn phòng đại diện tại thành phố Huế, được đặt tại 42 Trần Cao Vân, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Ngoài ra, công ty còn có hệ thống đại lý giao nhận trên khắp các châu lục Á, Âu, Mỹ, Úc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

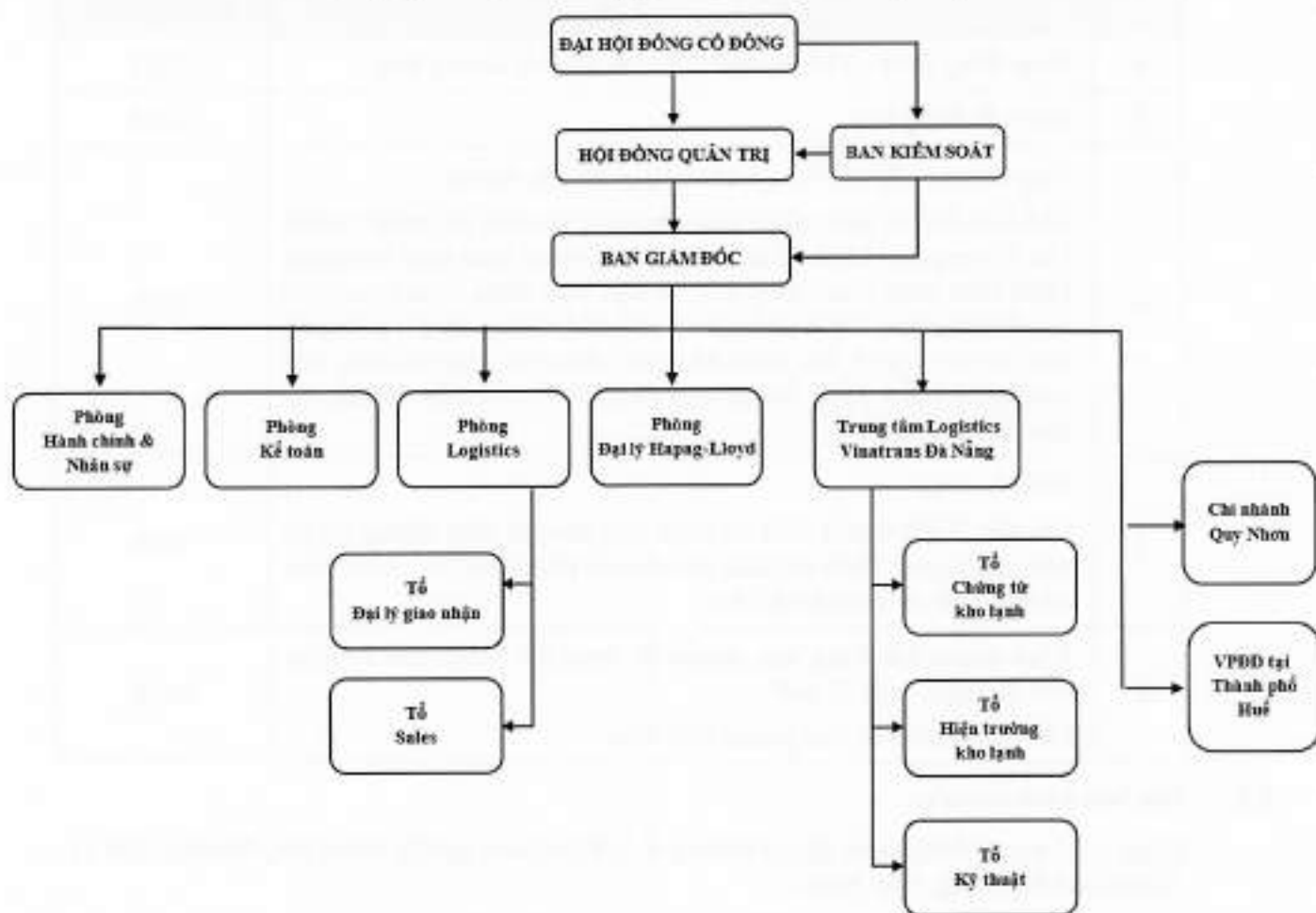
3.1. Mô hình quản trị:

Công ty là công ty cổ phần được tổ chức quản lý theo mô hình được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, chi tiết như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung:



Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với chi tiết chức năng các bộ phận như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):** ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- **Hội đồng quản trị (“HDQT”):** HDQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát (“BKS”):** BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 năm do ĐHĐCĐ bầu.
- **Giám đốc:** Giám đốc có trách nhiệm điều hành hoạt động toàn Công ty.

Giám đốc do HDQT trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được HDQT và ĐHCCĐ thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty trước HDQT.

- **Phó Giám đốc:** giúp Giám đốc Công ty quản lý và điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công/ ủy quyền của HDQT và Giám đốc.

Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của các phòng ban trong công ty theo mảng công việc được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước pháp luật về tình hình kinh doanh, nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Phòng Hành chính & Nhân sự:**

Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực đảm bảo các hoạt động quản trị nhân lực trong Công ty được tiến hành đầy đủ, chất lượng và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

Quản trị hành chính, công tác quan hệ với cổ đông, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chung của toàn Công ty.

- **Phòng Kế toán:** Tham mưu với Ban Giám đốc đối với việc theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty và cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan giám sát, kiểm tra, quản lý quá trình chấp hành các chế độ tài chính nội bộ của Nhà nước và của công ty; Tổ chức triển khai phần hành nghiệp vụ về tài chính, kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thuế và các Quy định của Nhà nước.

- **Phòng Logistics:** là phòng nghiệp vụ có chức năng khai thác, tìm kiếm khách hàng sử dụng các dịch vụ Logistics, Freight Forwarding (dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, sử dụng dịch vụ khai báo hải quan, xuất nhập khẩu, vận tải...), kho bãi.

+ **Tổ Đại lý giao nhận:** là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Phòng Logistics, thực hiện các nghiệp vụ về dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, dịch vụ khai báo hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu, vận tải nội địa (đường bộ, đường biển).

+ **Tổ Sales:** là đơn vị trực thuộc Phòng Logistics có chức năng khai thác, tìm kiếm, chăm sóc khách hàng sử dụng các dịch vụ Logistics, Forwarding (dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, sử dụng dịch vụ khai báo hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu, vận tải đường bộ, đường biển nội địa, dịch vụ kho bãi) mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- **Phòng Đại lý Hapag-Lloyd:** là đơn vị Phòng nghiệp vụ có chức năng thực hiện các dịch vụ cho hãng tàu Hapag-Lloyd hưởng hoa hồng, phí đại lý theo hợp đồng đại lý mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- **Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng:** đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, được xem là một phần quan trọng trong hệ thống cơ sở hạ tầng Logistics của Công ty, được xây dựng nhằm thực hiện các chức năng cơ bản như lưu kho hàng hóa, xếp dỡ, gom hàng, phân chia hàng và các dịch vụ khác tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng từ đó mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

+ **Tổ Chứng từ Kho lạnh:** là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có chức năng thực hiện các nghiệp vụ về chứng từ xuất nhập kho, góp phần đáp ứng nhu cầu của khách hàng mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Trung tâm.

+ **Tổ Hiện trường Kho lạnh:** là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có chức năng thực hiện các nghiệp vụ về xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa và thực hiện các dịch vụ gia tăng đáp ứng nhu cầu của khách hàng về xuất nhập, lưu giữ hàng hóa trong kho từ đó góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Trung tâm.

+ **Tổ Kỹ thuật:** Tổ Kỹ thuật có chức năng theo dõi, quản lý và xử lý các vấn đề kỹ thuật đối với toàn bộ máy móc, phương tiện xe nâng, thiết bị, hệ thống điện - điện lạnh, hệ thống sản xuất điện năng lượng mặt trời, hệ thống PCCC... đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty xác định các mục tiêu trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong giai đoạn tới, bao gồm:

4.1.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ

- Định hướng: Lấy chất lượng dịch vụ làm lợi thế cạnh tranh cốt lõi, hướng tới cung cấp giải pháp logistics ổn định, chuyên nghiệp và nhất quán, hướng đến tăng trưởng bền vững, giảm phụ thuộc vào một số khách hàng/ đối tác truyền thống.
- Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả khai thác và độ chính xác trong vận hành; Cải thiện trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng; Tăng tỷ lệ khách hàng quay lại và doanh thu từ khách hàng hiện hữu.

4.1.2. Phát triển đội ngũ nhân sự

- Định hướng: Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ logistics tích hợp, Tạo nền tảng nhân sự chất lượng cao – yếu tố quyết định tăng trưởng dài hạn
- Mục tiêu: Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ; Tăng cường năng lực ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh trong giao dịch quốc tế; Xây dựng đội ngũ kế thừa và quản lý trung cấp.

4.1.3. Mở rộng thị trường và quan hệ đối tác

- Định hướng: Đa dạng hóa nguồn khách hàng và mở rộng thị trường nhằm gia tăng sản lượng và giảm rủi ro phụ thuộc Hướng tới xây dựng mạng lưới khách hàng và đối tác rộng, ổn định và lâu dài.
- Mục tiêu: Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng, đối tác hiện hữu; Mở rộng tệp khách hàng mới; Gia tăng hiện diện tại khu vực Miền Trung (Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi, Gia Lai).

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty định hướng phát triển theo hai trụ cột chính gồm mở rộng dịch vụ logistics tích hợp và đầu tư, khai thác hiệu quả hạ tầng hiện hữu, cụ thể:
 - + Phát triển Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại KCN Hòa Cầm trở thành đầu mối khai thác và phân phối hàng hóa khu vực Miền Trung, với trọng tâm là: Hàng thủy hải sản (đông lạnh, xuất khẩu) và Hàng F&B nhập khẩu (chuỗi lạnh).
 - + Đẩy mạnh mô hình logistics chuỗi lạnh (cold chain) thông qua; Tối ưu vận hành kho lạnh; Phát triển dịch vụ vận tải lạnh (reefer trucking); và Kết nối vận chuyển nội địa – xuất nhập khẩu – phân phối cuối cùng.
 - + Đầu tư phương tiện, hợp tác chiến lược với Transimex Chi nhánh tại Đà Nẵng và các đối tác vận tải, nhằm: Mở rộng nguồn hàng và tệp khách hàng; Khai thác dịch vụ xuất/nhập kho – phân phối – vận chuyển đa phương thức; và Tận dụng hệ sinh thái logistics sẵn có.
- Hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ logistics trọn gói, bao gồm: Freight forwarding (air/sea), Vận tải nội địa Dịch vụ hải quan Kho bãi (đặc biệt kho lạnh), Phân phối hàng hóa.
- Mục tiêu dài hạn:
 - + Xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng trở thành trung tâm phân phối hàng thực phẩm đông lạnh hàng đầu tại Miền Trung.
 - + Dẫn đầu về quy mô khai thác, chất lượng dịch vụ và năng lực vận hành chuỗi lạnh chuyên nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Công ty định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động quản trị và vận hành, thông qua việc liên tục hoàn thiện quy định, quy trình nội bộ (SOP) gắn với triển khai các hệ thống công nghệ thông tin phù hợp. Trọng tâm bao gồm:
 - + Ứng dụng hệ thống quản lý kho (WMS) và quản lý vận tải (TMS) nhằm tối ưu vận hành, kiểm soát tồn kho và nâng cao hiệu suất khai thác.
 - + Tăng cường kết nối dữ liệu và theo dõi đơn hàng theo thời gian thực (real-time tracking), nâng cao tính minh bạch và trải nghiệm khách hàng.
 - + Chuẩn hóa và số hóa quy trình nghiệp vụ (chứng từ, điều độ, báo cáo), giảm thiểu sai sót thủ công.
 - + Xây dựng nền tảng dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo và ra quyết định kinh doanh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn:

4.3.1. Bảo vệ môi trường

- Công ty cam kết giảm thiểu tác động đến môi trường trong toàn bộ hoạt động logistics, đặc biệt trong vận hành kho bãi và vận tải.
- Mục tiêu: Tối ưu tiêu thụ năng lượng tại kho (đặc biệt kho lạnh); Giảm phát thải trong hoạt động vận tải; và Từng bước xây dựng mô hình logistics "xanh".
- Chương trình hành động: Triển khai các giải pháp tiết kiệm điện năng trong kho lạnh (tối ưu nhiệt độ, bảo trì thiết bị, sử dụng công nghệ inverter...); Số hóa chứng từ, hạn chế sử dụng giấy; Tổ chức các hoạt động nội bộ nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên.

4.3.2. Phát triển xã hội và cộng đồng

- Công ty chú trọng xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, đồng thời tạo dựng môi trường làm việc gắn kết.
- Mục tiêu: Tăng cường sự gắn kết nội bộ; Nâng cao uy tín thương hiệu đối với khách hàng và cộng đồng; Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Chương trình hành động: Tổ chức các hoạt động công đoàn, đoàn thể, team building nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại địa phương; Phát triển các hoạt động trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) gắn với ngành logistics.

4.3.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực được xác định là yếu tố cốt lõi cho tăng trưởng bền vững.
- Mục tiêu: Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý; Chuẩn hóa đội ngũ theo định hướng chuyên nghiệp hóa; Xây dựng lực lượng kế thừa.
- Chương trình hành động: Tổ chức các chương trình đào tạo định kỳ về: Nghiệp vụ logistics (forwarding, hải quan, kho bãi); Kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng; Quản lý vận hành và an toàn lao động và Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về thị trường và cạnh tranh:

- Ngành logistics và giao nhận vận tải đang cạnh tranh gay gắt, đặc biệt từ các doanh nghiệp nước ngoài có lợi thế về tài chính, công nghệ và mạng lưới toàn cầu. Đồng thời, nhu cầu khách hàng thay đổi nhanh và xu hướng chuyển đổi số tạo áp lực thích ứng liên tục.
- Tác động: Giảm biên lợi nhuận do áp lực cạnh tranh giá, Nguy cơ mất thị phần vào đối thủ có dịch vụ tích hợp tốt hơn, Gia tăng chi phí đầu tư công nghệ và chăm sóc khách hàng.

5.2. Rủi ro môi trường và thiên tai:

- Hoạt động logistics tại khu vực Miền Trung chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, sạt lở. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng này.
- Tác động: Gián đoạn vận chuyển và giao nhận hàng hóa; Tăng chi phí vận hành (lưu bãi, chuyển tải, phát sinh tuyến); Nguy cơ hư hỏng, mất mát hàng hóa.

5.3. Rủi ro pháp lý và chính sách:

- Các quy định về thuế, hải quan, kiểm tra chuyên ngành và vận chuyển quốc tế thường xuyên thay đổi, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động logistics.
- Tác động: Tăng thời gian thông quan; Phát sinh chi phí ngoài kế hoạch; Nguy cơ hàng hóa bị chậm trễ hoặc ách tắc.

5.4. Rủi ro về nhân lực:

- Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành logistics, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trong thu hút và giữ chân nhân sự.
- Tác động: Giảm hiệu quả vận hành; Gia tăng chi phí tuyển dụng và đào tạo; Ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và uy tín doanh nghiệp.

5.5. Rủi ro tài chính – tỷ giá – lãi suất:

- Biến động tỷ giá ngoại tệ và lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí vận hành và hiệu quả đầu tư của Công ty.
- Tác động: Tăng chi phí vận tải quốc tế (đặc biệt các giao dịch bằng USD); Ảnh hưởng đến lợi nhuận do biến động tỷ giá; Gia tăng chi phí tài chính khi lãi suất tăng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

Sản phẩm kinh doanh	Năm 2024		Năm 2025		% Thực hiện năm 2025 so với năm 2024
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Doanh thu dịch vụ vận tải	15.835	38,10%	21.377	47,91%	135%
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi	23.240	55,93%	19.672	44,09%	84,65%
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	2.480	5,97%	3.571	8%	143,93%
Tổng cộng	41.555	100%	44.620	100%	107,37%

- Trong năm 2025, thị trường thủy sản Đà Nẵng nói riêng và khu vực Miền Trung nói chung gặp rất nhiều khó khăn trong việc đánh bắt thủy sản sau khi Ủy Ban Châu Âu EC vẫn chưa xóa thẻ vàng về quy định đánh bắt thủy hải sản trái phép IUU cho Việt Nam, cũng như Chính phủ mới ban hành Nghị định số 37/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp thủy hải sản, thiếu nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản, nên nhu cầu thuê kho giảm mạnh so với năm 2024. Bên cạnh đó một số đối thủ liên tục hạ giá lưu kho đông, kho mát, miễn phí các dịch vụ kèm theo để lôi kéo khách hàng nên kéo theo mặt bằng giá dịch vụ xuống mức thấp nhất trong các năm qua.

- Trong năm 2025, doanh thu dịch vụ vận tải tăng cao chủ yếu tập trung ở mảng dịch vụ đại lý Hapag Lloyd (do tăng sản lượng hàng nhập) và dịch vụ mua bán cước (đường bộ, biển nội địa và quốc tế).
- Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng tăng do Công ty tăng cường khai thác các tài sản bất động sản cho thuê.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% thực hiện năm 2025 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.555	44.430	44.620	100%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	905	126	843	667%	93%
3	Lợi nhuận sau thuế	306	-133	568	628%	185%
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	2,2%	0,28%	1,89%		

- Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần là 44.620 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2025 và bằng 107% so với thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế ghi nhận lần lượt là 843 triệu đồng và 568 triệu đồng, tăng 667% và 628% so với kế hoạch, và lần lượt bằng 93% và tăng 185% so với năm 2024. Lợi nhuận chủ yếu đến từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, nâng cao các giải pháp tiết kiệm chi phí và giảm lãi vay.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban Điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Giám đốc	0%
2	Ông Lê Thanh Định	Phó Giám đốc đến ngày 09/11/2025	0%
3	Ông Phạm Xuân Quang	Kế toán trưởng đến ngày 15/09/2025	0,003%
4	Bà Nguyễn Thị Vương	Kế toán trưởng từ ngày 15/09/2025	0%

- Thông tin Ban Điều hành:

❖ Ông NGUYỄN THANH TUẤN – Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1979.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

❖ **Ông LÊ THANH ĐỊNH – Phó Giám đốc**

Sinh ngày: 09/09/1978.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

❖ **Ông PHẠM XUÂN QUANG – Kế toán trưởng**

Sinh ngày: 05/03/1986.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Kế toán.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Transimex.
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex.
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics.
- Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Transimex Logistics.
- Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cảng Transimex.
- Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản.
- Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Vinafreight.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số GCNĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Transimex	Kế toán trưởng	0301874259	172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	1.381.497	22,49%
Công ty Cổ phần Vinafreight	Thành viên BKS	0302511219	Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, số 82 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	1.712.880	27,89%

❖ **Bà NGUYỄN THỊ VƯƠNG – Kế toán trưởng**

Sinh ngày: 01/07/1988

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

• Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Tuấn	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 17/10/2025.
2	Lê Thanh Định	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 09/11/2025.
3	Phạm Xuân Quang	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm từ ngày 15/9/2025.
4	Nguyễn Thị Vương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 15/9/2025.

2.2.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 47 người.

2.2.2 Các chính sách của Công ty đối với người lao động:

a) Về chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã cử nhân sự tham dự 10 khóa đào tạo về nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng do VCCI, ILO tổ chức, Phòng cảnh sát PCCC Thành phố Đà Nẵng và các đơn vị đào tạo thuê ngoài.

b) Về chính sách tuyển dụng:

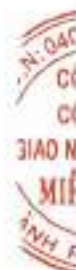
Công ty thực hiện tuyển dụng công bằng, minh bạch và không phân biệt đối xử. Mọi ứng viên đều được đánh giá dựa trên năng lực, kinh nghiệm và tiềm năng phát triển. Công ty cam kết tạo cơ hội bình đẳng, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng.

c) Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động:

Công ty cam kết đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động thông qua việc triển khai các biện pháp an toàn, trang bị bảo hộ và đào tạo định kỳ. Môi trường làm việc được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, tích cực, hỗ trợ phát triển nhân sự và cân bằng công việc – cuộc sống. Đồng thời, Công ty tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và hướng đến phát triển bền vững.

d) Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ:

Công ty áp dụng cơ chế lương, thưởng minh bạch, dựa trên hiệu suất, đóng góp và năng lực của nhân viên. Chính sách khen thưởng đa dạng, kịp thời ghi nhận các cá nhân có thành tích xuất sắc. Đồng thời, Công ty đảm bảo đầy đủ chế độ phúc lợi và đãi ngộ cạnh tranh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực làm việc.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:**4.1. Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	160.418.635.853	143.164.065.590	-10,76%
Doanh thu thuần	41.555.417.530	44.619.596.333	7,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	836.125.347	861.811.531	3,07%
Lợi nhuận khác	68.849.059	-19.206.901	-127,90%
Lợi nhuận trước thuế	904.974.406	842.604.630	-6,89%
Lợi nhuận sau thuế	306.445.007	568.355.949	85,47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,55	0,75	
- Hệ số thanh toán nhanh: + Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,55	0,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,38	
- Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,75	0,62	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho: + Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
- Vòng quay tổng tài Sản: + Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,25	0,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,74%	1,27%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,52%	0,64%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,19%	0,40%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,18%	1,93%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 6.142.500 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.142.500 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.142.500 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính tại ngày: 22/10/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Số lượng cổ đông (người)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	6.142.500	152	61.425.000.000	100%
	- Nhà nước		0		
	- Tổ chức	4.313.457	8	43.134.570.000	70,22%
	- Cá nhân	1.829.043	144	18.290.430.000	29,78%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	-	0%
	- Tổ chức	0	0	-	0%
	- Cá nhân	0	0	-	0%
	- Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	-	0%
	TỔNG CỘNG	6.142.500	152	61.425.000.000	100%
II	Cổ đông theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu				
II	- Cổ đông lớn	3.972.777	3	39.727.770.000	64,68%
	- Cổ đông nhỏ	2.169.723	149	21.697.230.000	35,32%
	TỔNG CỘNG	6.142.500	152	61.425.000.000	100%

Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn:

Tính tại ngày: 22/10/2025

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	878.400	14,30%
2	Công ty Cổ phần Transimex	1.381.497	22,49%
3	Công ty Cổ phần Vinafreight	1.712.880	27,89%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Số lượng cổ phiếu phát hành (cổ phiếu)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Phương thức phát hành	Pháp lý
08/2002			Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 12/08/2002: 3.000.000.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/07/2002 của Bộ Thương mại. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu ngày 12/08/2002.
04/2006	300.000	6.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/02/2006. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 04 ngày 19/04/2006.
05/2007	900.000	15.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng phát hành 300.000 cổ phần. - Phát hành thêm 564.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Phát hành thêm 30.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt. - Phát hành thêm 6.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 02/03/2007. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 05 ngày 09/05/2007.
08/2016	75.000	15.750.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 01/04/2016. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 09 ngày 30/08/2016.
09/2021	1.575.000	31.500.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 27/07/2021. - Nghị quyết HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 08/09/2021. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 14 ngày 22/09/2021.
04/2025	2.992.500	61.425.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu số 30/NQ HĐQT-VMT ngày 09/10/2024. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 29/BC.VMT ngày 01/04/2025 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận ĐKDN lần thứ 19 ngày 07/05/2025.

5.3. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không phát sinh.

5.4. **Các chứng khoán khác:**

Không phát sinh.

6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

6.1. **Tác động lên môi trường:**

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu trong vận tải và vận hành kho bãi nhằm nâng cao hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường.

6.2. **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, không trực tiếp sản xuất sản phẩm, nên không sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ lưu kho cho khách hàng, Công ty có sử dụng màng PE khoảng 4 tấn/năm.
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Tỷ lệ màng PE được công ty tái sử dụng cho các hoạt động khác của công ty chiếm tỷ lệ khoảng 45%.

6.3. **Tiêu thụ năng lượng:**

- Điện là nguồn năng lượng chính phục vụ vận hành kho lạnh, văn phòng và thiết bị. Nguồn cung cấp điện của Công ty được lấy từ mạng lưới điện của Thành phố Đà Nẵng cấp cho các cơ sở trong Khu công nghiệp Hòa Cẩm. Nguồn điện đầu vào được cụ thể bằng văn bản thỏa thuận giữa Chủ cơ sở và Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, kết hợp hệ thống điện mặt trời do Công ty đầu tư.
- Năm 2025, tổng nhu cầu điện đạt 1.738.105 kWh, trong đó Điện lực Đà Nẵng cung cấp 1.145.760 Kwh/năm, chiếm tỷ lệ 65,93% và 592.345 Kwh/năm chiếm 34,07% từ hệ thống điện năng lượng mặt trời do Công ty đầu tư.
- Công ty định hướng tăng cường sử dụng năng lượng sạch nhằm giảm tác động môi trường và phát triển bền vững.

6.4. **Tiêu thụ nước:**

- Nước sử dụng cho các hoạt động tại cơ sở bao gồm:
 - + Nước dùng cho hoạt động vận hành hệ thống lạnh.
 - + Nước dùng cho hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
 - + Nước dự phòng cho hoạt động Phòng cháy chữa cháy.
- Nguồn nước cung cấp cho hoạt động của cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước của Thành phố Đà Nẵng.
- Tổng phát sinh năm 2025: 5.329m³, chi phí: 81.374.663 đồng. Trong đó:
 - + Nước dùng cho vận hành hệ thống lạnh khoảng 3.996m³/năm.
 - + Nước dùng cho hoạt động sinh hoạt hằng ngày khoảng: 1.332m³/năm.
- Công ty vẫn luôn khuyến khích toàn thể nhân viên sử dụng nước tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn tài nguyên và chi phí doanh nghiệp.

130-C
Y
N
AN TÀ
ING
A N C

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Tính chất phân loại	Tính đến 31/12/2024	Tỷ lệ (%)	Tính đến 31/12/2025	Tỷ lệ (%)	Tăng/giảm so với năm 2024
I	Theo trình độ	48	100%	47	100%	-1
1	Trên đại học, Đại học	22	46%	23	49%	1
2	Cao đẳng	14	29%	12	26%	-2
3	Trung cấp	1	2%	1	2%	0
4	Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	11	23%	11	23%	0
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	48	100%	47	100%	-2
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	14	29%	17	36%	3
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	28	58%	29	62%	1
3	Hợp đồng thử việc	6	13%	1	2%	-5
III	Theo giới tính	48	100%	47	100%	-1
1	Nam	26	54%	26	55%	0
2	Nữ	22	46%	21	45%	-1

- Mức trung bình đối với Người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	52	59	49	47
Mức lương trung bình đối với người lao động (đồng/người/tháng)	9.300.000	10.400.000	10.223.000	10.664.717

- b) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- **Chính sách nhân sự chung:**

100% CBNV được ký hợp đồng lao động, tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, nghỉ phép năm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Công ty xây dựng môi trường làm việc an toàn, tích cực, thúc đẩy tinh thần hợp tác và giao tiếp cởi mở.

Đồng thời, chú trọng an toàn lao động, trang bị bảo hộ, đào tạo định kỳ và đảm bảo cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

- **Chính sách tiền lương:**

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, do đó xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao. Năm 2025, Công ty hoàn thiện hệ thống thang bảng lương, điều chỉnh mức lương phù hợp thị trường và đảm bảo tính công bằng. Quy chế lương, thưởng được thiết lập rõ ràng theo từng vị trí và cấp bậc công việc.

- **Chính sách thưởng:**

Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá, xếp loại lao động và thực hiện khen thưởng, bao gồm lương tháng 13. Ngoài ra, các cá nhân có thành tích xuất sắc được ghi nhận và thưởng từ quỹ khen thưởng trích từ lợi nhuận Công ty.

- **Chính sách tuyển dụng:**

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu từng vị trí. Quy chế tuyển dụng được xây dựng cụ thể theo từng bộ phận, đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế. Ưu tiên tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm và được đào tạo bài bản trong và ngoài nước.

- **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ chế độ theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty thường xuyên tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tăng cường gắn kết nội bộ. Đồng thời, phối hợp với Công đoàn thực hiện các chính sách hỗ trợ, thăm hỏi người lao động khi cần thiết. Công ty đảm bảo chi trả đầy đủ lương, thưởng năng suất, góp phần nâng cao thu nhập và tạo động lực làm việc cho nhân viên.

e) **Hoạt động đào tạo người lao động**

- Công ty chú trọng đào tạo và nâng cao tay nghề cho toàn bộ nhân viên và đội ngũ quản lý. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty hỗ trợ chi phí đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn về quản lý chất lượng, văn hóa doanh nghiệp và kỹ năng làm việc.

- Trong năm 2025, Công ty cử nhân sự tham gia một số khóa đào tạo do VCCI, ILO, Phòng cảnh sát PCCC – CA Đà Nẵng, thuê các đơn vị bên ngoài tổ chức:

+ Cập nhật các chính sách về pháp luật Hải Quan;

+ Cập nhật quy định về xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu và kỹ năng chuẩn bị hồ sơ phục vụ sau thông quan về xuất xứ hàng hóa, hướng dẫn phân loại, xác định mã số hàng hóa;

+ Chính sách tiền lương và BHXH;

+ Hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội 2024 thông qua các tình huống thực tiễn trong doanh nghiệp;

+ Cập nhật chính sách thuế và quy định về kế toán mới năm 2025;

+ Quy trình bán hàng tự động trên nền tảng số;

+ Ứng dụng AI trong thực chiến tại doanh nghiệp;

+ Tuyên truyền, đào tạo về PCCC, Cứu hộ cứu nạn;

+ Đào tạo An Toàn lao động;

+ Đào tạo an toàn vệ sinh thực phẩm, HACCP.

6.7. **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty gắn kết hoạt động kinh doanh với sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương. Tạo việc làm cho lao động địa phương, góp phần nâng cao đời sống và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Đồng thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, đảm bảo minh bạch và đóng góp vào ngân sách, hỗ trợ phát triển hạ tầng và cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Công ty định hướng tiếp cận và triển khai các hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý. Dù chưa phát sinh hoạt động cụ thể, Công ty luôn cập nhật quy định từ UBCKNN và sẵn sàng áp dụng khi phù hợp. Cam kết góp phần phát triển bền vững, nâng cao uy tín với cổ đông, đối tác và nhà đầu tư.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% thực hiện năm 2025 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.555	44.430	44.620	100%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	905	126	843	667%	93%
3	Lợi nhuận sau thuế	306	-133	568	628%	185%
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	2,2%	0,28%	1,89%		

1.1. Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu:

- Tình hình địa chính trị thế giới có nhiều biến động theo hướng tiêu cực.
- Tình hình kinh tế khó khăn, nhu cầu giảm sản xuất, tiêu dùng giảm, thị trường logistics cạnh tranh khốc liệt.
- Các doanh nghiệp thủy sản thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào để phục vụ cho hoạt động sản xuất chế biến xuất khẩu.
- Chi phí hoạt động tăng do biến động giá nhiên liệu và chi phí nhân công.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức: Công ty đã kiện toàn đội ngũ cán bộ, điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với chiến lược kinh doanh, tăng cường quản lý và sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả.
- Ứng dụng công nghệ: Công ty đã triển khai ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành tại Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, nâng cao hiệu suất hoạt động và giảm chi phí.
- Quản lý tài chính: Công ty thực hiện kiểm tra, rà soát hoạt động thu chi định kỳ, kiểm soát tốt tình hình công nợ, đảm bảo tài chính lành mạnh.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	% tăng, giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	31.448.957.214	22.474.014.429	-28,54%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.983.627.955	4.846.117.588	-65,34%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.146.960.924	4.259.003.351	2,70%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.687.098.442	5.701.130.725	21,63%
IV. Hàng tồn kho	-	25.480.976	
V. Tài sản ngắn hạn khác	8.631.269.893	7.642.281.789	-11,46%

Tình hình tài sản	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	% tăng, giảm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	128.969.678.639	120.690.051.161	-6,42%
I. Tài sản cố định	126.465.501.235	119.047.374.076	-5,87%
1. Tài sản cố định hữu hình	111.840.886.221	104.422.759.062	-6,63%
- Nguyên giá	135.111.399.968	135.111.399.968	0,00%
- Giá trị khấu hao lũy kế	(23.270.513.747)	(30.688.640.906)	31,88%
2. Tài sản cố định vô hình	14.624.615.014	14.624.615.014	0,00%
- Nguyên giá	14.624.615.014	14.624.615.014	0,00%
- Giá trị khấu hao lũy kế	-	-	
3. Bất động sản đầu tư	370.390.692	336.782.040	-9,07%
- Nguyên giá	2.225.980.778	2.225.980.778	0,00%
- Giá trị khấu hao lũy kế	(1.855.590.086)	(1.889.198.738)	1,81%
II. Tài sản dở dang dài hạn	396.579.500	396.579.500	0,00%
III. Tài sản dài hạn khác	1.737.207.212	909.315.545	-47,66%
TỔNG TÀI SẢN	160.418.635.853	143.164.065.590	-10,76%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty còn khoản đầu tư tài chính dài hạn: Không.
- Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty còn dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:
 - o Vay ngắn hạn: 22.387.650.564 VND trong đó:
 - Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam: 11.932.050.564 VND
 - Công ty Cổ phần Transimex: 10.455.600.000 VND
 - o Vay dài hạn tại Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam: 23.864.101.100 đồng.

2.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

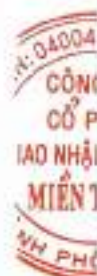
Trong năm qua, Công ty đã có nhiều điều chỉnh và cải tiến quan trọng nhằm kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp:

- Cùng cố cơ cấu tổ chức: Tái cấu trúc các phòng ban chức năng nhằm nâng cao tính chuyên môn hóa và hiệu suất làm việc, đồng thời rút gọn quy trình xử lý để tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tập trung tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự chất lượng cao, đặc biệt là các vị trí chủ chốt trong lĩnh vực logistics, vận tải và công nghệ thông tin.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý vận hành, khai thác và chăm sóc khách hàng, đặc biệt tại Trung tâm Logistics Vinatrans tại Khu công nghiệp Hòa Cầm.
- Chính sách quản lý tài chính - công nợ: Tăng cường kiểm soát tài chính, thực hiện rà soát định kỳ công nợ, thu - chi, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty đặt ra chiến lược phát triển trung và dài hạn gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững:

- Phát triển dịch vụ logistics: Tăng cường khai thác và mở rộng dịch vụ vận tải hàng hóa, đặc biệt là dịch vụ vận tải lạnh phục vụ ngành thực phẩm - thủy hải sản khu vực miền Trung.



- Nâng cao chất lượng dịch vụ: Tập trung cải thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ của Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng thành trung tâm phân phối hàng hóa đầu mối chất lượng cao.
- Mở rộng thị trường: Tăng cường hợp tác với các đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và các khu vực lân cận để đa dạng hóa nguồn hàng và dịch vụ.
- Chuyển đổi số: Đẩy mạnh số hóa quy trình nội bộ, nâng cao trải nghiệm khách hàng qua các nền tảng số.

2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

2.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics.
- Áp dụng công nghệ và quy trình nhằm tiết kiệm điện, nước, giảm tiêu hao năng lượng trong vận hành kho bãi.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và chuyên nghiệp
- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng cho nhân viên.
- Duy trì chế độ phúc lợi ổn định như BHXH, BHYT, hỗ trợ ăn trưa, thưởng lễ Tết và du lịch hàng năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện và an sinh xã hội tại Đà Nẵng.
- Đồng hành cùng các chương trình giáo dục, tài trợ học bổng cho sinh viên ngành logistics, vận tải.
- Tổ chức và tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa nhằm gắn kết cộng đồng doanh nghiệp logistics.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% thực hiện năm 2025 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.555	44.430	44.620	100%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	905	126	843	667%	93%
3	Lợi nhuận sau thuế	306	-133	568	628%	185%
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	2,2%	0,28%	1,89%		

- Doanh thu năm 2025 là 44.620 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2025, và bằng 107% so với cùng kỳ năm 2024. Năm 2025 sản lượng và doanh thu lưu kho chỉ đạt 85% so với kế hoạch và đạt 83% so với năm 2024 do Ủy ban Châu Âu EC vẫn chưa xóa thẻ vàng về quy định đánh bắt thủy hải sản trái phép IUU cho Việt Nam, vì vậy các doanh nghiệp thủy hải sản tiếp tục thiếu nguyên liệu đầu vào cho chế biến thủy sản dẫn đến nhu cầu thuê kho lạnh giảm dần.

- Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm trái cây tại khu vực Miền Trung giảm dẫn đến các doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng này cũng giảm sản lượng hàng nhập và giảm nhu cầu thuê kho lưu trữ, bảo quản trái cây khiến cho sản lượng lưu kho, doanh thu lưu kho giảm. Tuy nhiên, sản lượng và doanh thu dịch vụ Đại lý hãng tàu Hapag-Lloyd có sự tăng trưởng vượt trội trong năm 2025 đã bù đắp được doanh thu còn thiếu của Trung tâm Logistics.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 843 triệu đồng, đạt 667% kế hoạch năm 2025, và bằng 93% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 568 triệu đồng, đạt 628% kế hoạch năm 2025, và bằng 185% so với cùng kỳ năm 2024. Năm 2024 Lợi nhuận tăng phần lớn là do phát sinh lợi nhuận từ hoạt động tài chính, năm 2025 Lợi nhuận hoàn thành vượt kế hoạch 667% chủ yếu là Lợi nhuận đến từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, nâng cao các giải pháp tiết kiệm chi phí và giảm lãi vay.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban điều hành đã thực hiện tốt và đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.
- Ban điều hành đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.
- Hoạt động tăng cường và triển khai tốt việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị Logistics, quản trị công ty và số hóa công tác điều hành khai thác dịch vụ.
- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	% kế hoạch năm 2026 so với	
					Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Vốn điều lệ	61.425	61.425	61.425	100%	100%
2	Doanh thu thuần	44.430	44.620	52.973	119%	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	126	843	847	670%	100%
4	Tỷ trọng LNTT/ Doanh thu thuần	0,28%	1,89%	1,60%	562%	85%
5	Lợi nhuận sau thuế	-133	568	616	663%	108%
6	Lũy kế LNST chưa phân phối	23.452	24.153	24.769	106%	103%

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo thực hiện hoàn tất việc tăng vốn thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.



- Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty, tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng tỷ lệ lấp đầy kho và hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2026.
- Khai thác thêm các dịch vụ giá trị gia tăng của các khách hàng hiện hữu.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách đã phê duyệt, đảm bảo tình hình tài chính ổn định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh tại Công ty	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	Xem chi tiết tại Mục (i) bên dưới.	0,000%
2.	Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT	Xem chi tiết tại Mục (ii) bên dưới.	0,635%
3.	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	Xem chi tiết tại Mục (iii) bên dưới.	0,000%
4.	Ông Trần Quang Hòa	Thành viên HĐQT	Không có.	0,003%
5.	Ông Ngô Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Không có.	0,000%

(i) Ông Lê Văn Hùng giữ các chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- (1) Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch Vụ Bến Thành
- (2) Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn
- (3) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Vinafreight
- (4) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
- (5) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- (6) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics
- (7) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics
- (8) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An
- (9) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex
- (10) Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- (11) Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Transimex

(ii) Ông Nguyễn Bích Lân giữ các chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- (1) Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Vinafreight
- (2) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long
- (3) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
- (4) Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc
- (5) Thành viên HĐQT - Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)

(iii) Ông Vũ Quốc Bảo giữ các chức vụ tại các Công ty khác cụ thể như sau:

- (1) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Logistics Vinalink
- (2) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý vận chuyển (FC Việt Nam)
- (3) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết (LCM)
- (4) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật (Konoike Vina)
- (5) Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Hệ thống phần mềm quản lý Logistics (LMS)

❖ **Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Nguyễn Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT	11/05/2022	18/03/2025
2.	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	29/11/2024	20/11/2025
3.	Ông Trần Quang Hòa	Thành viên HĐQT	18/03/2025	
4.	Ông Ngô Thanh Bình	Thành viên HĐQT	20/11/2025	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Hành chính & Nhân sự.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt các tờ trình của Ban điều hành và nghe Ban điều hành báo cáo tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ.
- Kết quả biểu quyết các vấn đề đều đạt đồng thuận cao, các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.
- Định biên, cơ cấu lại tình hình nhân sự, điều chuyển, bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao kịp thời, chính xác nhằm tăng cường hệ thống quản trị nhân sự, nâng tầm quản lý của các cán bộ quản lý trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2025, HĐQT đã có 16 phiên họp, ban hành 20 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ.HĐQT-VMT	07/01/2025	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	100%
2.	02/NQ.HĐQT-VMT	14/01/2025	1. Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> 2. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở và văn phòng làm việc của Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung tại Huế. 3. Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	
3.	03/NQ.HĐQT-VMT	20/01/2025	Thông qua việc điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và quy định về chứng khoán đặt mua liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	100%
4.	04/NQ.HĐQT-VMT	25/02/2025	Thông qua phê duyệt chương trình họp và các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
5.	05/NQ.HĐQT-VMT	17/3/2025	Thông qua việc cập nhật, bổ sung các nội dung chương trình, tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
6.	06/NQ.HĐQT-VMT	24/3/2025	Thông qua kết quả đăng ký nộp tiền mua cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết theo Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thông qua ngày 08/05/2024.	100%
7.	07/NQ.HĐQT-VMT	24/3/2025	<ul style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký Công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 2. Thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025. 3. Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung với người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty. 4. Thông qua ban hành Quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8.	08/NQ.HĐQT-VMT	01/4/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thông qua ngày 08/05/2024. 2. Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	100%
9.	09/NQ.HĐQT-VMT	08/4/2025	Thông qua việc khắc thêm dấu doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
10.	10/NQ.HĐQT-VMT	23/4/2025	Thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") theo quy định của pháp luật hiện hành cho Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
11.	11/NQ.HĐQT-VMT	10/6/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
12.	12/NQ.HĐQT-VMT	22/7/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 03 Quý cuối năm 2025. 2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 02 Quý cuối năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 3. Thông qua kết quả thực hiện chi phí lương, chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và kế hoạch chi phí lương, chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 4. Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung với người có liên quan của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13.	13/NQ.HĐQT-VMT	22/7/2025	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc cập nhật địa chỉ Công ty, các đơn vị phụ thuộc và thay đổi tên chi nhánh của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
14.	14/NQ.HĐQT-VMT	22/7/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
15.	15/NQ.HĐQT-VMT	15/9/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 2. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm người phụ trách quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung 	100%
16.	16/NQ.HĐQT-VMT	01/10/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
17.	17/NQ.HĐQT-VMT	15/10/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3, lũy kế đến Quý 3 năm 2025 và kế hoạch kinh doanh Quý 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 2. Thông qua chủ trương tổ chức lại phòng ban trực thuộc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 3. Thông qua Sơ đồ tổ chức mới của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	100%
18.	18/NQ.HĐQT-VMT	15/10/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
19.	19/NQ.HĐQT-VMT	15/10/2025	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.	100%
20.	20/NQ.HĐQT-VMT	27/10/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc cập nhật và bổ sung các nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 2. Thông qua hệ thống thang lương của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. 	100%

- Tỷ lệ tham dự họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Văn Hùng	16	16/16	
2.	Ông Nguyễn Bích Lân	16	16/16	
3.	Ông Vũ Quốc Bảo	16	16/16	
4.	Ông Nguyễn Ngọc Thắng	5	5/16	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 18/3/2025.
5.	Ông Nguyễn Hoàng Hải	16	16/16	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 20/11/2025.
6.	Ông Trần Quang Hòa	11	16/16	Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 18/3/2025.
7.	Ông Ngô Thanh Bình	0	0/16	Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 20/11/2025.

1.4. **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

1.5. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có.

2. **Ban Kiểm soát:**

2.1. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS	0,003%
2.	Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS	0,00%
3.	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	0,00%

2.2. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2025, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị. Hoạt động của BKS gồm:
- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Quyết định của HĐQT. Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, kiểm tra tính tuân thủ của HĐQT và BDH trong việc tuân thủ pháp luật liên quan, Điều lệ doanh nghiệp và các quy chế quy định của Công ty. Thực hiện kiến nghị HĐQT, BDH về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty. Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 02 buổi họp với sự có mặt của 100% thành viên BKS với tỷ lệ biểu quyết đạt 100% tại mỗi cuộc họp.

2.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ tên	Chức danh	Tổng lương (VND)	Tổng thù lao (VND)	Thưởng	Các khoản lợi ích khác	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị						
1	Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT		60.000.000			
2	Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT		42.000.000			
3	Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT		42.000.000			
4	Nguyễn Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT		8.925.000			Miễn nhiệm từ ngày 18/3/2025
5	Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT		32.410.000			Miễn nhiệm từ ngày 20/11/2025
6	Trần Quang Hòa	Thành viên HĐQT		33.075.000			Bổ nhiệm từ ngày 18/3/2025
7	Ngô Thanh Bình	Thành viên HĐQT		9.590.000			Bổ nhiệm từ ngày 20/11/2025
II.	Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS		42.000.000			
2	Võ Thành Đồng	Thành viên BKS		18.000.000			
3	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS		18.000.000			
III.	Ban Giám đốc						
1	Nguyễn Thanh Tuấn	Giám đốc	128.669.106		8.875.376		
2	Lê Thanh Định	Phó Giám đốc	353.218.627			900.000	Miễn nhiệm từ ngày 09/11/2025
3	Nguyễn Thị Vương	Kế toán trưởng	102.232.964		21.402.017		Bổ nhiệm từ ngày 15/9/2025
	Tổng cộng		584.120.697	306.000.000	30.277.393	900.000	

b) **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có.

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
			Nội dung	Tổng giá trị (VND)
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Lãi vay	1.104.640.676
			Mua dịch vụ	3.573.555.559
			Cung cấp dịch vụ	264.489.354

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
			Nội dung	Tổng giá trị (VND)
2	Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	104.134.002
3	Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	144.757.328
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	362.396.792
5	Công ty Cổ phần Logistics Long An	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	180.964.613
6	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	10.344.445
7	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ	32.997.168
8	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương	Cổ đông	Cung cấp dịch vụ	24.675.000
9	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	6.018.517
			Cung cấp dịch vụ	2.362.000
10	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	104.400.000
			Cung cấp dịch vụ	10.400.000
Tổng cộng				5.926.135.454

e) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường phù hợp với quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng. Các báo cáo tài chính năm, báo cáo quản trị và các thông tin khác được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty tạo điều kiện cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông và nhà đầu tư quan tâm.
- Trong quá trình lãnh đạo và điều hành tại công ty, HĐQT và BDH chưa để xảy ra trường hợp sai phạm trọng yếu hay vi phạm Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và pháp luật liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

Toàn văn ý kiến của kiểm toán viên được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được đính kèm theo theo Báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) được đính kèm theo Báo cáo này. *Hy*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Le Văn Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị